

NGÀY THÁNG NÀY 60 NĂM TRƯỚC

Ngày tháng này 60 năm trước - 30 tháng 5 năm 1960 - tôi được tuyển dụng vào ngạch Thẩm phán các Tòa Sơ thẩm và Thượng thẩm để phục vụ tại các Tòa Sơ thẩm bằng Công vụ lệnh của Bộ trưởng Tư pháp Việt Nam Cộng Hòa.

Theo tôi được biết thì trước đó một năm - ngày 1 tháng 6 năm 1959 - Nguyễn Ứng Chung được tuyển dụng. Qua năm 1960, trong tháng 5 năm 1960 có 3 đợt tuyển dụng mà 2 đợt trước gồm có Trương Kim Thạch vào ngày 2 và Tôn Thất Hiệp vào ngày 16. Đến đợt thứ ba là ngày 30 có Võ Nhất Minh và tôi. Tháng 7 ngày 11 là Đào Minh Lương. Tháng 9 gồm 4 đợt kế tiếp nhau gồm có Lương Tấn Bảo ngày 3, Nguyễn Đức Quý ngày 6, Trần Đại Khâm ngày 8 và Trương Tiến Đạt ngày 13. Ngoài ra có Phạm Văn (?) Sừ và Lương Đức Hợp không nhớ được tuyển dụng vào thời gian nào. Tất cả 12 Tùy viên Công tố viện chúng tôi gom lại thành một khóa.



TP Lương Đức Hợp



TP Ngô Bút

Ngoại trừ Trương Kim Thạch được bổ nhiệm sớm, 11 Tùy viên chúng tôi được chia thành 2 nhóm để tập sự. Bảy người tập sự tại Tòa Sơ thẩm và Thượng thẩm Sài Gòn và bốn người trong đó có Phạm Văn Sừ, Nguyễn Ứng Chung, Võ Nhất Minh và tôi được chỉ định tập sự tại Tòa Sơ thẩm và Thượng thẩm Huế. Trong thời gian tập sự thì lần lượt chúng tôi nhận được Nghị định của Bộ trưởng Tư pháp hợp thức hóa việc tuyển dụng trước đây.

Phần tôi, tôi nhận được Nghị định ký ngày 20 tháng 6 năm 1960 khi vừa đến trình diện tại Viện Chương Lý thuộc Tòa Thượng thẩm Huế để nhận việc.

Việc tuyển dụng Thẩm phán trước đây rất hạn chế. Tuy nhiên, sau khi được tuyển dụng thì chỉ tập sự một thời gian ngắn rồi được bổ nhiệm đến các tòa án địa phương. Khi Tổng thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo quốc gia thì việc tuyển dụng Thẩm phán kỹ càng hơn nhưng

sau thời gian tập sự thì các Tùy viên cũng được điều động vào phục vụ tại các tòa án địa phương hay tại bộ Tư pháp. Đến năm 1960 là khóa của chúng tôi thì sự việc không giống trước mà cũng ít giống sau.

Thật vậy. Trong thời gian chúng tôi đang tập sự tại Huế thì Phạm Văn Sừ được bổ nhiệm làm Dự thẩm tòa Sơ thẩm Khánh Hòa (Nha Trang). Sau sáu tháng tập sự ở cả hai tòa, trong lúc chờ đợi bổ nhiệm thì chúng tôi được lệnh vào Sài Gòn. Do đó, 3 anh em chúng tôi cùng với 7 bạn đồng khóa ở Sài Gòn tiếp tục tập sự tại Tòa Sơ thẩm và Thượng thẩm Sài Gòn để chờ lệnh của Tổng thống. Việc tiếp tục tập sự rồi cũng xong nhưng lệnh trên chưa ban hành. Sau đó, cả bọn được lệnh lần lượt trình diện Bộ trưởng Tư pháp để nghe truyền đạt hiệu thị của Tổng thống. Đó là Tổng thống muốn đào tạo một khóa Tùy viên Công tố viện kiểu mẫu và hoàn hảo bằng việc tiếp tục “học việc” dưới sự hướng dẫn trực tiếp của một số Thẩm phán đàn anh được chọn lọc. Vậy là ngày ngày cả bọn dắt díu nhau đến “học” ngay tại trụ sở của Bộ Tư pháp thêm một thời gian nữa rồi “ra trường” qua một kỳ thi tốt nghiệp mấy hôm.

Kết thúc mười mấy tháng tập sự, cả bọn lần lượt nhận từ tay ông Bộ trưởng Sự vụ lệnh để về phục vụ tại địa phương. Trong ba anh em đồng khóa chúng tôi từ Huế vào Sài Gòn thì Nguyễn Ứng Chung được phục vụ tại một tòa án ở miền Nam, Võ Nhất Minh về làm Dự thẩm tòa Sơ thẩm Bình Định ở Quy Nhơn vừa nâng cấp từ tòa Hòa giải rộng quyền lên thành Sơ thẩm và tôi trở

lại Huế với chức vụ Thẩm phán tòa Sơ thẩm Huế.

Cùng phục vụ tại tòa này với tôi còn có bạn đồng khóa Trần Đại Khâm vốn là người sinh trưởng ở Huế như tôi.



TP Võ Nhất Minh

Trở về Huế, tôi được Chương lý tòa Thượng thẩm Huế đặc cách cho phép trở lại dạy một số giờ ở trường Quốc Học là nơi mà tôi đã dạy sau khi tốt nghiệp tại Sài Gòn và chờ được tuyển dụng vào bộ Tư pháp theo thỉnh nguyện của tôi.

Phục vụ quốc gia dân tộc, tôi hăng say trong sự điều hành công lý và nhân đạo và miệt mài làm việc gần như quên cả thời gian. Hai năm sau, tôi được chính thức hóa việc nhập ngạch bằng Sắc lệnh số 137 TP ngày 26 tháng 6 năm 1962 của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa.

Sau mười năm công vụ, tháng 6 năm 1970, khi đang phục vụ tại tòa Sơ thẩm Khánh Hòa ở Nha Trang, tôi được Chủ tịch Tối cao Pháp viện thay mặt Đại hội đồng Tối cao Pháp viện ký lệnh đặc cách Quyền nhiếp chức vụ Hội thẩm tòa Thượng thẩm Huế để kiêm nhiệm chức vụ Chánh thẩm tòa án Quân sự

Mặt trận Quân khu 2. Một số năm sau, kiêm nhiệm thêm chức vụ Chánh thẩm tòa án Quân sự Thường trực Nha Trang và kiêm nhiệm thêm chức vụ Chánh thẩm Tòa Đại hình Nha Trang. Đầu năm 1975, khi vừa đủ thời hạn 15 năm để chuyển ngạch, tôi được Chủ tịch Tối cao Pháp viện thay mặt Đại hội đồng Tối cao Pháp viện chính thức chuyển lên ngạch Thẩm phán các Tòa Thượng thẩm với trật Hội thẩm bằng Sắc lệnh ký vào tháng 1 năm 1975.

Con đường phụng sự tương còn dài. Bỗng nhiên, biến cố mùa hè năm 1975 xảy ra cho đất nước khiến mười lăm năm công vụ của tôi “thoảng như giấc mộng”...

Tính đến năm 2020 là 60 năm vào nghề thì trong số 12 bạn đồng khóa có sáu người đã qua đời hoặc nghe tin đã qua đời là Tôn Thất Hiệp, Lương Đức Hợp, Trần Đại Khâm, Đào Minh Lượng, Võ Nhất Minh và Nguyễn Đức Quý. Bốn người mất tin tức là Nguyễn Ứng Chung, Trương Tiến Đạt, Phạm Văn (?) Sĩu và Trương Kim Thạch. Hai người còn lại nhưng sau năm 1975 chưa gặp lại nhau là Lương Tấn Bảo và...tôi

Ngô Bút

Ngày 30 tháng 5 năm 2020.



TP Lương Tấn Bảo



TP Tôn Thất Hiệp